

Số: 1217/QĐ-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 08 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học hệ chính quy tập trung tại Trường Đại học Hồng Đức.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 (Luật số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội); sửa đổi, bổ sung năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội);

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-ĐHHD ngày 26/2/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHD, ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;


Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-ĐHHD ngày 29/3/2019 của Hiệu trưởng Quy định về Công tác HSSV hệ chính quy tại trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của ông trưởng phòng Công tác HSSV,


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy tập trung tại Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, đoàn thể có liên quan và học sinh, sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: P. CT HSSV, VT. 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Mai

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Hồng Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-ĐHHD ngày 06 tháng 8 năm 2019)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên (HSSV) được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy tập trung, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này được áp dụng với tất cả HSSV được đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy tập trung tại Trường Đại học Hồng Đức.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại văn bản này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của HSSV được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường khi tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Nội dung đánh giá

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc HSSV đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập (tối đa 20 điểm)

1. Ý thức và thái độ trong học tập: Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần: 4 điểm; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần trừ 2 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên: 0 điểm.

2. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: Tham gia đầy đủ, tích cực từ 2 hoạt động trở lên: 4 điểm; tham gia một hoạt động: 2 điểm; không tham gia: 0 điểm.

3. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: 6 điểm; vi phạm 1 lần trừ 2 điểm; vi phạm từ lần thứ 2 trở đi: 0 điểm.

4. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên đạt kết quả học tập: Xuất sắc, Giỏi: 6 điểm; Khá: 4 điểm; Trung bình: 2 điểm; dưới trung bình: 0 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường (tối đa 25 điểm)

1. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường: Chấp hành tốt, không vi phạm: 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/ lần; vi phạm từ lần thứ 3 trở đi: 0 điểm.

2. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong Nhà trường: Chấp hành tốt, không vi phạm: 15 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/ lần; vi phạm từ lần thứ 3 trở đi: 0 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 7 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm.

2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 7 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm.

3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 6 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)

1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: Chấp hành tốt và tham gia đầy đủ, tích cực: 10 điểm; vi phạm hoặc không tham gia: 0 điểm.

2. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc có giấy xác nhận: 10 điểm; không được khen thưởng hoặc không có giấy xác nhận: 5 điểm; vi phạm hoặc không tham gia: 0 điểm.

3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc có giấy xác nhận: 5 điểm; các trường hợp còn lại: 3 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc học sinh, sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)

1. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường: 3 điểm.

2. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường: 3 điểm.

3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường: 2 điểm.

4. HSSV đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Được tặng bằng khen, giấy khen, thư khen, chứng nhận của các cấp: 2 điểm.

Ghi chú: Cán bộ lớp (lớp trưởng, các lớp phó), Ban chấp hành chi đoàn, Ban thư ký chi hội để hoạt động của lớp, chi đoàn, chi hội yếu, kém, hoạt động không hiệu quả thì không được cộng điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 6 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- | | |
|----------------------------|------------------|
| a) Từ 90 đến 100 điểm: | loại Xuất sắc; |
| b) Từ 80 đến dưới 89 điểm: | loại Tốt; |
| c) Từ 65 đến dưới 79 điểm: | loại Khá; |
| d) Từ 50 đến dưới 64 điểm: | loại Trung bình; |
| đ) Từ 35 đến 49 điểm: | loại Yếu; |
| e) Dưới 35 điểm: | loại Kém. |

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. HSSV vi phạm một trong các hình thức sau đây, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá:

- a) Trong thời gian HSSV bị kỷ luật mức khiển trách;
- b) HSSV vi phạm quy chế thi, kiểm tra mức khiển trách và cảnh cáo.

2. HSSV vi phạm một trong các hình thức sau đây, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình:

- a) Trong thời gian HSSV bị kỷ luật mức cảnh cáo;
- b) Vi phạm quy chế thi, kiểm tra mức đình chỉ thi;
- c) Vi phạm quy chế HSSV nội trú, ngoại trú; vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, có giấy báo về Nhà trường; vi phạm các tệ nạn xã hội, có báo cáo của các cơ quan chức năng; tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật; không tham gia bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm Y tế; không đóng học phí theo quy định...

3. HSSV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. HSSV bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. HSSV hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. HSSV khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của HSSV tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. HSSV nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện, sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. HSSV đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

9. HSSV chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. HSSV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào cột "*HSSV tự đánh giá*" trong "*Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện*" do Nhà trường ban hành kèm theo Quy định này và nộp cho Lớp trưởng.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập/ giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp trung cấp tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng HSSV trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được 2/3 ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập/ giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp trung cấp xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV cấp khoa qua Trợ lý công tác HSSV (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng đánh giá cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV cấp trường qua Phòng Công tác HSSV (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của HSSV phải được công bố công khai và thông báo cho HSSV biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của HSSV chính thức.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HSSV.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác HSSV.
- Các ủy viên: Trưởng phòng Quản lý đào tạo; Trưởng phòng Thanh tra giáo dục; các Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa phụ trách công tác HSSV được Trường khoa ủy quyền; Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội sinh viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng HSSV và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền triệu tập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa phụ trách công tác HSSV được Trưởng khoa ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trợ lý công tác HSSV.

- Các ủy viên: Trợ lý giáo vụ khoa; Cố vấn học tập/ giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp trung cấp; Bí thư Liên chi đoàn thanh niên; Trưởng ban thư ký Liên chi Hội sinh viên, Lớp trưởng các lớp HSSV.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng HSSV trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Cố vấn học tập/ giáo viên chủ nhiệm đối với các lớp trung cấp theo đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Nhà trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Quản lý hồ sơ và sử dụng kết quả

1. Quản lý hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV

a) Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được quản lý tại khoa, gồm:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của từng HSSV (sắp theo đơn vị lớp);

- Bản sao các loại giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận (nếu có);

- Biên bản họp đánh giá kết quả rèn luyện của lớp;

- Biên bản họp Hội đồng cấp khoa;

- Bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của từng HSSV;

- Quyết định của Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

b) Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được quản lý tại Phòng Công tác HSSV, gồm:

- Biên bản họp Hội đồng cấp khoa;
- Biên bản họp Hội đồng cấp trường;
- Bảng tổng hợp và danh sách điểm rèn luyện của từng HSSV theo đơn vị khoa;
- Quyết định của Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

2. Sử dụng kết quả

a) Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của HSSV được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong khu nội trú và các ưu tiên khác theo quy định Nhà trường.

b) Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của HSSV làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

c) Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập của HSSV khi tốt nghiệp ra trường.

d) HSSV có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

đ) HSSV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

HSSV có quyền khiếu nại lên các khoa, phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại của HSSV, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Các đơn vị, đoàn thể

a) Phòng Công tác HSSV là đơn vị chủ trì, tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

b) Các đơn vị, đoàn thể liên quan có trách nhiệm báo cáo về Nhà trường qua Phòng Công tác HSSV những thông tin liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của HSSV, như: HSSV được biểu dương, khen thưởng hoặc vi phạm kỷ luật, HSSV vi phạm quy chế, HSSV không tham gia bảo hiểm y tế theo Luật bảo hiểm Y tế ... để

tổng hợp và thông báo đến các khoa trực tiếp quản lý HSSV trước khi đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV mỗi học kỳ (vào tháng tháng 6 và tháng 12 hằng năm).


2. Các khoa

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

b) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các phòng, ban chức năng, các cơ quan có liên quan để thu thập các hồ sơ minh chứng liên quan đến việc đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Nhà trường qua Phòng Công tác HSSV vào cuối mỗi học kỳ, năm học và khóa học.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Quy định này được áp dụng từ học kỳ I năm học 2019-2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tập thể và cá nhân phản ánh về Nhà trường qua phòng Công tác HSSV để tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị, đoàn thể trong trường
- Lưu VT, CT HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Mai

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN

Học kỳ..... Năm học

Họ và tên HSSV: MSHSSV:

Lớp - ngành đào tạo: Khoa:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	HSSV tự đánh giá	Lớp đánh giá
1.	Đánh giá về ý thức học tập	20		
1.1.	Ý thức và thái độ trong học tập: <i>Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần: 4 điểm; không đủ điều kiện dự thi 01 học phần trừ 2 điểm; không đủ điều kiện dự thi từ 02 học phần trở lên: 0 điểm</i>	4		
1.2.	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực từ 2 hoạt động trở lên: 4 điểm; tham gia một hoạt động: 2 điểm; không tham gia: 0 điểm</i>	4		
1.3.	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: <i>Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: 6 điểm; vi phạm 1 lần trừ 2 điểm; vi phạm từ lần thứ 2 trở đi: 0 điểm</i>	6		
1.4.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên đạt kết quả học tập: <i>Xuất sắc, Giỏi: 6 điểm; Khá: 4 điểm; Trung bình: 2 điểm; dưới trung bình: 0 điểm</i>	6		
2.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	25		
2.1.	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm: 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/ lần; vi phạm từ lần thứ 3 trở đi: 0 điểm</i>	10		
2.2.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong Nhà trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm: 15 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/ lần; vi phạm từ lần thứ 3 trở đi: 0 điểm</i>	15		
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	20		
3.1.	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 7 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm</i>	7		
3.2.	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 7 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm</i>	7		

3.3.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực một trong các hoạt động trên: 6 điểm, vắng không có lý do 1 buổi trừ 2 điểm, vắng không có lý do từ buổi thứ 3 trở đi: 0 điểm</i>	6		
4.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25		
4.1.	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: <i>Chấp hành tốt và tham gia đầy đủ, tích cực: 10 điểm; vi phạm hoặc không tham gia: 0 điểm</i>	10		
4.2.	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: <i>Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc có giấy xác nhận: 10 điểm; không được khen thưởng hoặc không có giấy xác nhận: 5 điểm; vi phạm hoặc không tham gia: 0 điểm</i>	10		
4.3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: <i>Được các cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc có giấy xác nhận: 5 điểm; các trường hợp còn lại: 3 điểm</i>	5		
5.	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp. các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	10		
5.1.	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Nhà trường: <i>3 điểm</i>	3		
5.2.	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức khác trong Nhà trường: <i>3 điểm</i>	3		
5.3.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Lớp, Khoa và Nhà trường: <i>2 điểm</i>	2		
5.4.	HSSV đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: <i>Được tặng bằng khen, giấy khen, thư khen, chứng nhận của các cấp: 2 điểm</i>	2		
	Tổng điểm	100		

Ghi chú: Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc; Từ 80 đến 89 điểm: Tốt; Từ 65 đến 79 điểm: Khá; Từ 50 đến 64 điểm: Trung bình; Từ 35 đến 49 điểm: Yếu; Dưới 35 điểm: Kém.

Hội đồng đánh giá cấp khoa kết luận: Điểm rèn luyện:
Xếp loại rèn luyện:

Thanh Hóa, ngày tháng năm

Trưởng khoa

Trợ lý CT HSSV/ Cố vấn học tập/ GVCN

Lớp Trưởng

Học sinh sinh viên